

Ngày 30/09/2025	10,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-6.4%	-2.3%

Q3/25	
ROE	5.0%

Q3/25		
DT thuần	678	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▲ 106	▲ 379
	▲ 18.6%	▲ 127%

9T 2025	
DT thuần	1,738
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 648
	▲ 59.4%

Q3/25		
LN gộp	52.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 3.60	▲ 19.3
	▼ 6.5%	▲ 58.6%

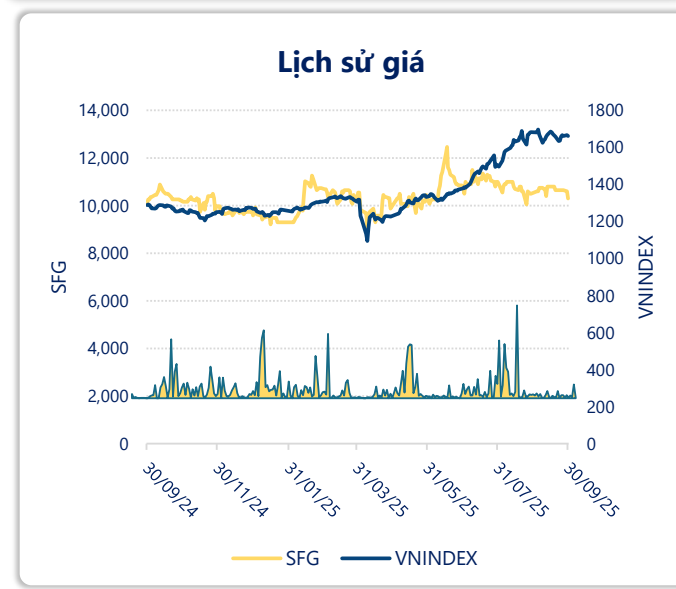
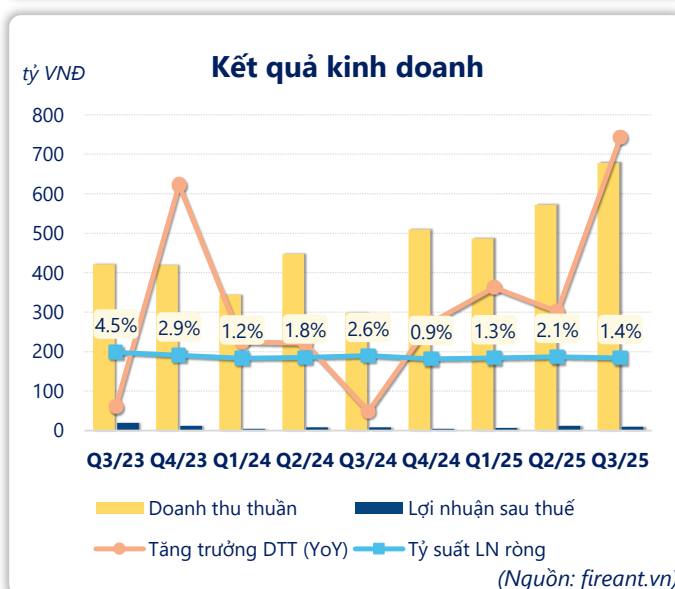
9T 2025	
LN gộp	137
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 32.0
	▲ 30.8%

Q3/25		
LN thuần	11.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 3.80	▲ 1.88
	▼ 24.6%	▲ 19.0%

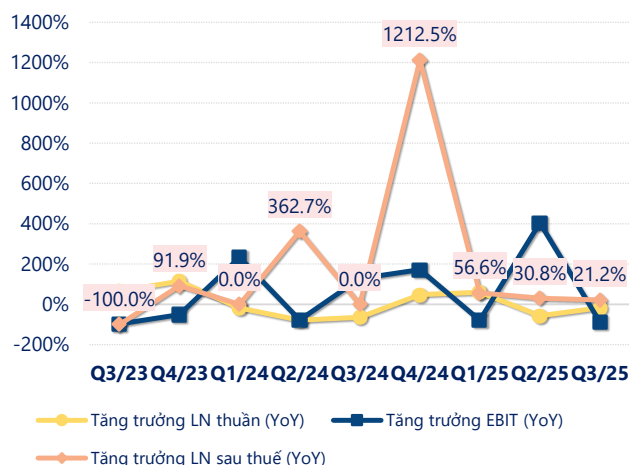
9T 2025	
LN thuần	33.5
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 9.60
	▲ 40.1%

Q3/25		
LN sau thuế	9.60	
tỷ VNĐ		
	QoQ	YoY
	▼ 2.40	▲ 1.69
	▼ 20.0%	▲ 21.3%

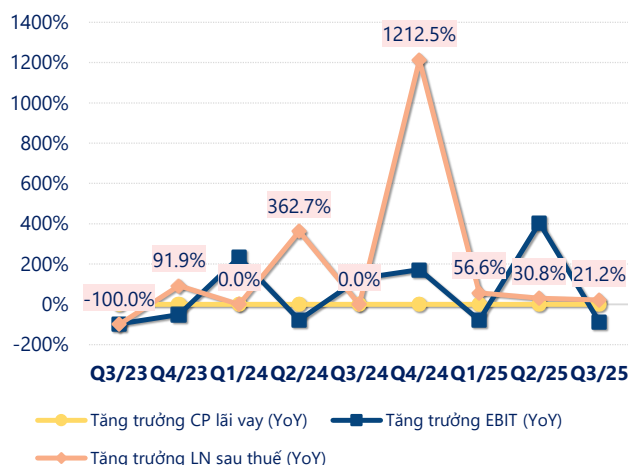
9T 2025	
LN sau thuế	28.0
tỷ VNĐ	
	YoY
	▲ 8.10
	▲ 41.1%



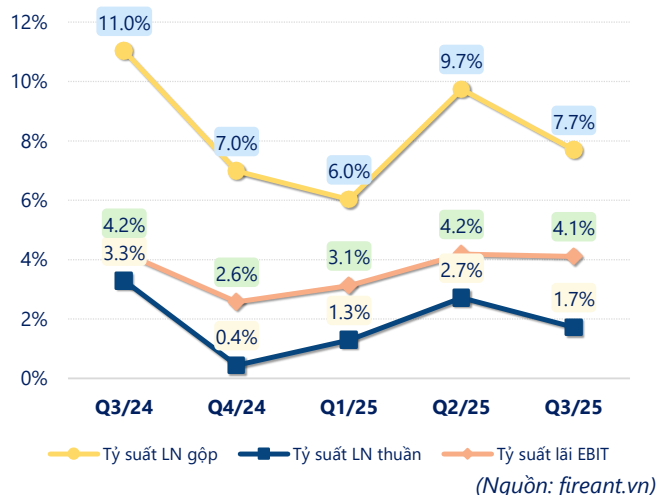
Tăng trưởng lợi nhuận



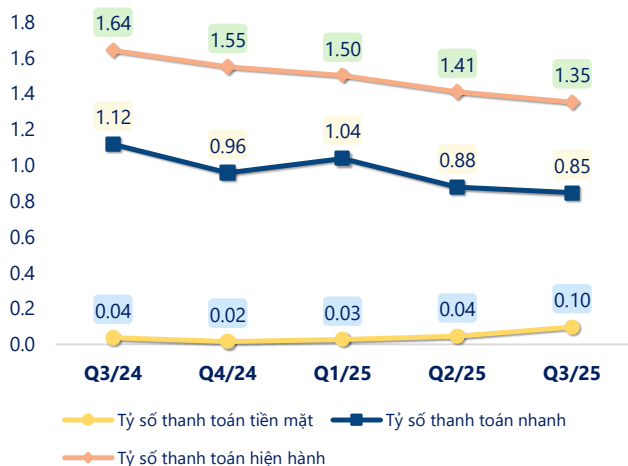
Tăng trưởng chi phí



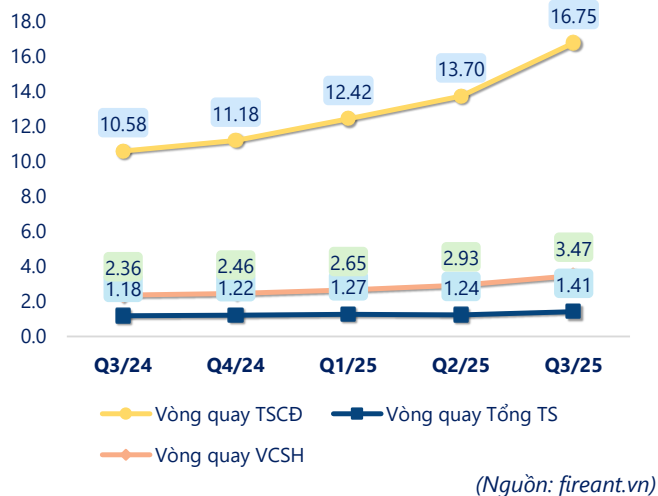
Tỷ suất lợi nhuận



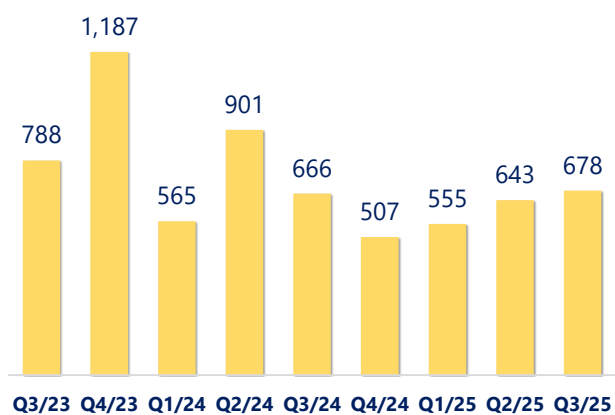
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	678	299	127%	1,738	1,090	59.4%
Giá vốn hàng bán	626	266	135%	1,601	986	62.4%
Lợi nhuận gộp	52.2	32.9	58.6%	137	105	30.8%
Doanh thu HĐTC	6.71	6.54	2.6%	18.0	21.0	-14.1%
Chi phí TC	17.9	7.43	141%	38.5	23.1	66.8%
Chi phí lãi vay	15.9	2.74	480%	32.0	14.5	120%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.5	11.0	59.5%	42.6	41.5	2.5%
Chi phí QLDN	11.8	11.3	4.0%	40.7	37.4	9.0%
LN thuần từ HĐKD	11.7	9.82	19.0%	33.5	23.9	40.1%
Lợi nhuận khác	0.31	0.07	338%	1.55	1.26	23.5%
LN trước thuế	12.0	9.89	21.3%	35.1	25.2	39.3%
Lợi nhuận sau thuế	9.60	7.91	21.3%	28.0	19.9	41.1%
LNST của CĐ cty mẹ	9.60	7.91	21.3%	28.0	19.9	41.1%

(Nguồn: fireant.vn)

